

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2023

**DANH SÁCH**  
**CÁ NHÂN, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

**1. Giám định viên tư pháp**

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Quyết định bổ nhiệm	Chuyên ngành giám định được bổ nhiệm
1.	Phạm Trọng Hưng	15/08/1966	Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh	Số 176/QĐ-UBND ngày 7/2/2013	Giám định viên Kỹ thuật hình sự
2.	Đèo Xuân Lập	08/02/1978		Số 177/QĐ-UBND ngày 7/2/2013	Giám định viên Kỹ thuật hình sự
3.	Lê Thị Thu Nga	02/09/1982		Số 1341/QĐ-UBND ngày 4/11/2011	Giám định viên Hóa học
4.	Nguyễn Đăng Định	27/07/1984		Số 1340/QĐ-UBND ngày 4/11/2011	Giám định viên Tài liệu
5.	Phạm Văn Thành	04/08/1985		Số 891/QĐ-UBND ngày 23/8/2017	Giám định viên Sinh học
6.	Nguyễn Thị Kim Ánh	14/12/1979		Số 824/QĐ-UBND ngày 4/8/2017	Giám định viên Tài liệu

7.	Nguyễn Đình Cường	19/08/1984		Số 826/QĐ-UBND ngày 04/8/2017	Giám định viên cháy, nổ
8.	Lê Đăng Lợi	06/02/1984		Số 892/QĐ-UBND ngày 23/8/2017	Giám định viên Hóa học
9.	Đình Quốc Phú	16/12/1989		Số 414/QĐ-UBND ngày 26/4/2018	Giám định viên pháp y
10.	Lê Xuân Hoạt	17/10/1991	Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh	Số 1703/QĐ-UBND ngày 23/12/2019	Giám định viên Tài liệu
11.	Vũ Văn Toàn	16/09/1975		Số 1704/QĐ-UBND ngày 23/12/2019	Giám định viên Dấu vết cơ học
12.	Trần Ngọc Toàn	16/01/1980		Số 553/QĐ-UBND ngày 14/5/2020	GDV Dấu vết đường vân
13.	Vàng Văn Thơm	18/12/1994		Số 1175/QĐ-UBND ngày 25/8/2020	GDV Dấu vết đường vân
14.	Vũ Tiến Toàn	24/07/1994		Số 1173/QĐ-UBND ngày 25/8/2020	GDV Kỹ thuật; Kỹ thuật số và điện tử
15.	Hoàng Văn Xứng	30/6/1994		Số 1176/QĐ-UBND ngày 25/8/2020	GDV Kỹ thuật; Kỹ thuật số và điện tử
16.	Nguyễn Xuân Dương	21/9/1994		Số 513/QĐ-UBND ngày 11/5/2021	Giám định viên pháp y
17.	Khuất Văn Cường	10/7/1993		Số 428/QĐ-UBND ngày 20/4/2021	Giám định viên pháp y

18.	Phạm Văn Chương	13/9/1961	Trung tâm pháp y tỉnh	Số 287/QĐ-UBND ngày 23/03/2009	Giám định viên pháp y
19.	Trần Vĩnh Giang	9/11/1979		Số 489/QĐ-UBND ngày 06/5/2013	
20.	Phạm Văn Biên	09/01/1982		Số 495/QĐ-UBND ngày 18/5/2018	
21.	Nguyễn Văn Hải	05/01/1983		Số 10/QĐ-UBND ngày 08/01/2020	
22.	Hà Đình Chinh	16/4/1984		Số 1696/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	
23.	Phạm Nguyên Quân	04/04/1972		Số 278/QĐ-UBND ngày 11/05/2004	
24.	Nguyễn Thị Hoàn	05/03/1970	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Số 1525/QĐ-UBND ngày 30/11/2005	Giám định viên tư pháp
25.	Đào Việt Hưng	22/2/1974			
26.	Tạ Xuân Đông	27/7/1978	Bệnh viện Y học cổ truyền	Số 1525/QĐ-UBND ngày 30/11/2005	
27.	Hoàng Việt Bắc	07/12/1970	Trung tâm y tế huyện Sìn Hồ	Số 1525/QĐ-UBND ngày 30/11/2005	
28.	Tổng Văn Bắc	1967	Trung tâm y tế huyện Mường Tè	Số 1524/QĐ-UBND ngày 30/11/2005	
29.	Lê Đức Toán	09/03/1976	Trung tâm y tế huyện Phong Thổ	Số 1525/QĐ-UBND ngày 30/11/2005	
30.	Phạm Thị Hải	01/04/1969	Trung tâm y tế huyện Tam Đường	Số 1525/QĐ-UBND ngày 30/11/2005	
31.	Lò Duy Khánh	1967	Trung tâm y tế huyện Nậm Nhùn	Số 1524/QĐ-UBND ngày 30/11/2005	

32.	Nguyễn Thế Phong	1971	Sở y tế	Số 1524/QĐ-UBND ngày 30/11/2005	
33.	Bùi Tiến Thanh	1968			

## 2. Người giám định tư pháp theo vụ việc

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Quyết định công bố	Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm công tác
1.	Nguyễn Đình Hùng	10/7/1974	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Số 1721/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	Kế hoạch và đầu tư	22 năm
2.	Nguyễn Đức Hạnh	8/8/1979				17 năm
3.	Nguyễn Quốc Dũng	31/5/1976				17 năm
4.	Nguyễn Thị Phương Lan	27/7/1979	Sở Khoa học và Công nghệ	Số 1565/QĐ-UBND ngày 11/12/2018	Công nghệ sinh hoạt	14 năm
5.	Lường Danh Vọng	3/2/1976	Sở Công Thương	Số 1595/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	Công thương	15 năm
6.	Vũ Văn Hinh	01/2/1981				14 năm
7.	Cao Thanh Nam	12/7/1991	Công an Thành phố Lai Châu	Số 1432/QĐ-UBND ngày 22/11/2018	Kỹ Thuật hình sự	11 năm
8.	Vũ Mạnh Hiếu	27/6/1993	Công an huyện Nậm Nhùn			9 năm

9.	Hoàng Văn Thành	26/12/1993	Công an Huyện Tân Uyên			9 năm
10.	Vũ Văn Hiệp	13/4/1993	Công an huyện Sìn Hồ			9 năm
11.	Nguyễn Tiến Dũng	9/6/1987	Công an huyện Than Uyên			11 năm
12.	Trần Văn Minh	4/11/1986	Công an huyện Sìn Hồ			11 năm
13.	Phan Văn Huỳnh	19/9/1991	Công an huyện Tam Đường			12 năm
14.	Hà Văn Sơn	05/10/1994	Công an huyện Phong Thổ	Số 204/QĐ-UBND ngày 05/3/2019	Kỹ thuật hình sự	8 năm
15.	Trần Văn Hiệu	14/12/1991				7 năm
16.	Lý Văn Hưng	11/8/1978	Công an huyện Nậm Nhùn			20 năm
17.	Vàng Văn Phong	18/10/1981				18 năm
18.	Lý Văn Thịnh	07/5/1979	Công an huyện Mường Tè	Số 212/QĐ-UBND ngày 05/3/2020	Kỹ Thuật hình sự	9 năm
19.	Lê Văn Hưng	02/10/1988				9 năm
20.	Lý Văn Thìn	09/01/1988	Công an huyện Than Uyên			8 năm
21.	Trần Minh Tú	27/4/1992	Công an huyện Phong Thổ	Số 1553/QĐ-UBND ngày 24/11/2021	Kỹ Thuật hình sự	6 năm
22.	Tần Chấn Phòng	16/9/1995	Công an huyện Phong Thổ			7 năm

23.	Vũ Thị Tơ	30/4/1981	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Số 94/QĐ-UBND ngày 31/1/2019	Bác sỹ CKI-xét nghiệm	15 năm
24.	Lê Văn Tinh	20/6/1977			Bác sỹ CK sơ bộ Chuẩn đoán hình ảnh	18 năm
25.	Dương Thị Như	27/9/1974			Bác sỹ CKI- sản	27 năm
26.	Nguyễn Thanh Thủy	20/11/1979			Thạc sỹ CK nội	16 năm
27.	Lê Thị Doan	4/9/1982			Bác sỹ CK mắt	15 năm
28.	Nguyễn Mạnh Cường	7/1/1972			Bác sỹ CK I- răng, hàm, mặt	25 năm
29.	Nguyễn Thị Thoan	8/4/1981			Bác sỹ chuyên khoa sơ bộ tâm thần	17 năm
30.	Phạm Trung Tình	31/3/1979	Thanh tra - Sở Nông Ngh nghiệp và PTNT - Sở NN&PTNT	Số 402/QĐ- UBND ngày 08/6/2019	Nông nghiệp	17 năm
31.	Phan Ngọc Quân	10/9/1980	Chi cục kiểm lâm - Sở NN&PTNT		Kiểm lâm	18 năm
32.	Trần Thị Hòa	02/2/1986	Chi cục thủy lợi - Sở NN&PTNT		Thủy lợi	11 năm
33.	Lê Văn Thức	25/12/1974	Chi cục trồng trọt và		Trồng trọt và bảo	24 năm

			bảo vệ thực vật - Sở NN&PTNT		vệ thực vật	
34.	Đoàn Văn Hưng	26/3/1980	Chi cục chăn nuôi và thú y - Sở NN&PTNT		Chăn nuôi và thú y	17 năm
35.	Trần Thị Linh Nga	15/6/1978	Chi cục phát triển nông thôn - Sở NN&PTNT		Phát triển nông thôn	17 năm
36.	Nguyễn Công Thao	18/7/1982	Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản – Sở NN&PTNT		Quản lý chất lượng	12 năm
37.	Nguyễn Thị Hằng	29/8/1980	Phòng Môi trường, biến đổi khí hậu – Sở TN&MT		Kỹ sư môi trường	18 năm
38.	Phan Tuấn Anh	19/10/1980	Thanh tra sở - Sở TN &MT	Số 568/QĐ-UBND ngày 4/6/2019	Kỹ sư địa chính	16 năm
39.	Vũ Đức Doan	18/4/1982	Phòng khoáng sản tài nguyên nước- Sở TN&MT		Thạc sỹ địa chất	10 năm
40.	Lê Thị Ngọc Châm	27/6/1982		Số 772/QĐ-UBND ngày 20/7/2018	Văn hóa	15 năm
41.	Trần Xuân Kiên	24/11/1977	Sở Văn hóa thể thao và du lịch		Thể dục thể thao	20 năm
42.	Lê Quang Minh	03/2/1968			Du lịch	17 năm
43.	Nguyễn Trọng	16/6/1982			Văn hóa	15 năm

Hiển						
44.	Chu Văn Lượng	19/5/1980		Số 1570/QĐ-UBND ngày 25/11/2021	Văn hóa	17 năm
45.	Nguyễn Trung Thọ	18/4/1971	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới – Sở giao thông vận tải	Số 1022/QĐ-UBND ngày 7/9/2018	Đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao	15 năm
46.	Mai Văn Tú	02/11/1980				15 năm
47.	Nguyễn Đức Thắng	9/9/1978				15 năm
48.	Nguyễn Văn Khương	20/8/1987			Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa	9 năm
49.	Lý Thị Thu Huyền	27/7/1980	Sở Thông tin và truyền thông	Số 1308/QĐ-UBND, ngày 25/10/2018	Báo chí – xuất bản	13 năm
50.	Vùi Văn Tiến	08/9/1981			Viễn thông	14 năm
51.	Bùi Thị Lan	02/12/1987			Công nghệ thông tin	10 năm
52.	Phạm Quý Dương	04/5/1978	Sở Tài chính	Số 261/QĐ-UBND, ngày 15/3/2019	Quản lý tài chính - ngân sách	17 năm
53.	Trần Minh Tuyền	28/11/1974			Quản lý tài chính đầu tư	14 năm
54.	Trần Thị Dung	25/5/1978			Số 1580/QĐ-	Quản lý tài chính -



				UBND ngày 04/11/2020	ngân sách	
55.	Trần Minh Hải	20/12/1982			Quản lý giá, công sản và tài chính doanh nghiệp	16 năm
56.	Bùi Văn Chính	24/2/1967	Sở xây dựng	Số 441/QĐ- UBND ngày 13/5/2019	Kỹ sư, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	32 năm
57.	Ngô Minh Tuấn	30/8/1980			Kỹ sư, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	17 năm
58.	Phạm Kiên Giang	15/11/1986			Kỹ sư, chuyên ngành kỹ thuật xây dựng công trình	15 năm
59.	Nguyễn Văn Phượng	30/10/1985			Kỹ sư, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	13 năm
60.	Nguyễn Như Ý	03/8/1985			Kỹ sư, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	10 năm
61.	Hồ Xuân Chiển	08/6/1981			Kỹ sư, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	16 năm

62.	Nguyễn Văn Tiến	23/11/1982			Kỹ sư, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	14 năm
63.	Bùi Ngọc Sang	26/2/1985			Kỹ sư, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	17 năm
64.	Nguyễn Văn Hiến	21/11/1980	Sở Nội Vụ	Số 262/QĐ-UBND, ngày 15/3/2019	Chế độ chính sách cho Công chức, viên chức	8 năm
65.	Hà Trung Dũng	11/9/1978	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ-UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc	22 năm
66.	Nguyễn Thanh Bình	15/11/1983	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ-UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Khoa Ngoại	15 năm
67.	Lê Hữu Thùy	18/02/1986	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ-UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Khoa Ngoại	11 năm
68.	Nguyễn Thị Hồng Thắm	16/4/1971	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ-UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Khoa Nhi	29 năm
69.	Nguyễn Thu Hằng	05/10/1987	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Số 415/QĐ-UBND ngày	Bác sỹ chuyên	11 năm

			Lai Châu	10/3/2023	khoa định hướng Nhi, Khoa Nhi	
70.	Nguyễn Đức Thắng	16/4/1983	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ- UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Phòng Kế hoạch tổng hợp	10 năm
71.	Nguyễn Quốc Huy	05/01/1987	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ- UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Khoa Ngoại	11 năm
72.	Bùi Thị Hoài	28/11/1986	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ- UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Khoa Nhi	12 năm
73.	Vũ Thị Hồng Vân	21/5/1987	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ- UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Khoa Tai Mũi Họng	11 năm
74.	Nguyễn Anh Tuấn	20/02/1981	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ- UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Khoa Chẩn đoán hình ảnh	19 năm
75.	Quàng Thị Thành	22/02/1987	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu	Số 415/QĐ- UBND ngày 10/3/2023	Bác sỹ chuyên khoa I, Khoa Nội tổng hợp	11 năm

### 3. Danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

<b>Stt</b>	<b>Tên tổ chức</b>	<b>Quyết định công bố</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động chính</b>
1	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lai Châu	Số 1022/QĐ-UBND, ngày 07/9/2018	Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa
2	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng	Số 441/QĐ-UBND, ngày 13/5/2019	Phường Đông Phong thành Phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Giám định chất lượng công trình; giám định tư pháp trong hoạt động xây dựng.